

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án
Tuyến đường kênh E, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Xét Công văn số 2093/STNMT-MT ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Tuyến đường kênh E, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang và Công văn số 119/CV-BQLDA ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Thoại Sơn về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Tuyến đường kênh E.

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định và Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Tuyến đường kênh E, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Thoại Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Muu

du

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *vu*

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: GTVT, NNPTNT, XD, KHCN;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- UBND huyện Thoại Sơn;
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Trung tâm CNTTNTMT (công khai thông tin);
- Phòng TNMT huyện Thoại Sơn;
- UBND thị trấn Núi Sập;
- CCBVMT, CCQLĐĐ; Thanh tra Sở;
- Lưu: VT.

vu

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Trí

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TUYẾN ĐƯỜNG KÊNH E, THỊ TRẤN NÚI SẬP, HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Quyết định số 623/QĐ-STNMT ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Tuyến đường kênh E, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Thoại Sơn.
- Địa chỉ liên hệ: 451 đường Nguyễn Huệ, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Đầu tư xây dựng mới tuyến đường với quy mô đường cấp III đồng bằng, tổng chiều dài tuyến 1.686 m, bề rộng nền đường 13 m, chiều rộng mặt đường 7 m; điểm đầu tại Km 0+000 (tiếp giáp đường Nguyễn Trung Trực, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang) và điểm cuối tại Km 1+686 (tiếp giáp ranh huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang – huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).
- Diện tích sử dụng đất của Dự án khoảng 33.250 m².
- Tọa độ vị trí mốc giới tuyến đường được thể hiện tại bảng dưới đây:

Vị trí dự án	Tọa độ (hệ tọa độ VN 2000)		Lý trình
	X (m)	Y (m)	
Điểm đầu	1133977.172	555728.9756	Km 0+000
Điểm cuối	1132964.8005	557067.7458	Km 1 + 686
Cống tròn D1000	1133531.6131	556233.8497	Km 0+675
Hai cống tròn D1000	1133222.831	556656.6966	Km 1+197,3

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường của dự án này không bao gồm hoạt động đền bù, khai thác nguyên vật liệu phục vụ thi công.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

- Xây dựng tuyến đường chính với vận tốc thiết kế 40 km/h, tổng chiều dài tuyến L = 1.686 m, quy mô 02 làn xe, bề rộng nền đường 13 m (chiều rộng mặt đường 7 m, chiều rộng vỉa hè bờ phải 3 m, dải phân cách 2 m, chiều rộng lề đường bờ trái 1 m) quy mô đường cấp III đồng bằng.

- Bố trí 03 cống thoát nước ngang đường phục vụ sản xuất nông nghiệp:

- + Tại Km 0+675: Bố trí 01 cống tròn đường kính D1000, chiều dài 18 m.
- + Tại Km 1+197,3: Bố trí 02 cống tròn đường kính D1000, chiều dài 20 m.
- Lắp đặt hệ thống thoát nước mưa dọc đường: Sử dụng cống bê tông ly tâm (BTLT) đường kính D800 và D1000 chạy dọc bên phải tuyến đường.
- Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng (xây dựng mới đường dây trung thế trên không 1 pha 12,7 kV dài 35 m; đường dây hạ thế trên không 1 pha 0,22 kV dài 67 m; đường dây chiếu sáng ngầm 1 pha 3 dây dài 1.680 m và lắp mới 01 trạm biến áp 15 kVA).
- Hệ thống cây xanh vỉa hè (bờ phải) và cây xanh dải phân cách:
 - + Cây xanh vỉa hè trồng 01 loại cây (Giáng Hương), đường kính gốc > 10 cm, cao 3 - 5 m, khoảng cách 10 m/cây.
 - + Dải phân cách trồng cỏ chỉ và cây tán thấp.
- Các hạng mục công trình phụ trợ khác: Xây dựng công trình đảm bảo an toàn giao thông (cọc tiêu lan can, biển báo giao thông, vạch sơn,...).
- Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

1.3.2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Cắm mốc ranh giới giải phóng mặt bằng.
- Rà phá bom, mìn, vật liệu nổ.
- Chuẩn bị mặt bằng như: di dời nhà cửa, cột điện, khu vực mộ, phát quang sinh khối trên diện tích đất được thu hồi.
- Bố trí 01 công trường tại điểm đầu công trình Km 0+000.
- Tập trung công nhân; sinh hoạt của công nhân thi công.
- Vận chuyển, tập kết máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ thi công; vận chuyển đất đá thải hữu cơ.
- Đào đắp, nạo vét lớp đất hữu cơ trong phạm vi Dự án để chuẩn bị thi công nền đường; san lấp nền đường; thi công các hạng mục công trình trong Dự án (thi công 03 cống thoát nước ngang đường, hệ thống thoát nước mưa dọc đường, thi công phân đường, hệ thống cây xanh, điện chiếu sáng và hoàn thiện đường như: vỉa hè, gờ bó vỉa, dải phân cách, biển báo hiệu giao thông và sơn vạch kẻ đường,...).
- Dọn dẹp mặt bằng thi công, khu vực đổ đất, đá thải, phế thải,...sau khi kết thúc thi công.
- Thi công theo hình thức cuốn chiếu trên toàn tuyến.

1.3.2.2. Trong giai đoạn vận hành:

- Thu gom và nạo vét hệ thống thoát nước mưa trong phạm vi Dự án.

Handwritten signature

- Thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải (chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại) phát sinh từ hoạt động của Dự án, chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Vận hành, bảo trì, sửa chữa.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Tuyến đường của Dự án cắt qua khu vực đất trồng lúa 2 vụ dọc tuyến Dự án với diện tích khoảng 27.971 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Việc chiếm dụng đất thổ cư, đất trồng lúa,... để thực hiện Dự án ảnh hưởng tới đời sống, việc làm, sinh kế, thu nhập của hộ dân tại khu vực Dự án.

- Hoạt động phát quang, chuẩn bị mặt bằng, thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển, tập kết máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu, vận chuyển đất đá thải hữu cơ phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, hệ sinh thái dọc tuyến và có nguy cơ gây ngập úng, gián đoạn nguồn nước tưới, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường bộ, đường thủy và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ,...

2.2. Trong giai đoạn vận hành

Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường trong giai đoạn vận hành phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, chất thải rắn sinh hoạt; nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông đường bộ; hoạt động bảo trì, duy tu, sửa chữa trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

3.1.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng khoảng 1,2 m³/ngày.đêm/công trường thi công. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Hoạt động san lấp nền đường bằng phương pháp bơm cát phát sinh nước thải san lấp với khối lượng khoảng 589,43 m³/ngày. Thành phần nước thải san lấp chủ yếu chứa tổng chất rắn lơ lửng (TSS) cao.

- Hoạt động vệ sinh phương tiện, máy móc thi công; vệ sinh dụng cụ, thiết bị xây dựng; vệ sinh khu vực trộn bê - tông xi - măng và nước giải nhiệt thiết bị phát



sinh nước thải xây dựng với khối lượng ước tính khoảng $1,4 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần chủ yếu là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn trên toàn tuyến dự án với lưu lượng ước tính khoảng $147,68 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát, đá,...

3.1.1.2. Giai đoạn vận hành

- Không có hoạt động phát sinh nước thải.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa vào thời điểm cao nhất ước tính khoảng $346,13 \text{ m}^3/\text{ngày}$, thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng, đất, cát, đá,....

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

3.1.2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động chuẩn bị mặt bằng (đào đắp, san lấp mặt bằng,...), thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển, tập kết máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu, đất đá thải hữu cơ. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x , NO_x , SO_2 , VOC,...

3.1.2.2. Trong giai đoạn vận hành

Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải CO_x , NO_x , SO_2 , VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

3.2.1.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng ước tính khoảng $245 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là chất thải thực bì, cây gỗ, cây cỏ, cành, lá, rễ,...

- Hoạt động di dời nhà cửa, cột điện, các công trình kiến trúc phục vụ thi công phát sinh phế thải với tổng khối lượng ước tính khoảng $01/\text{m}^3$. Thành phần chủ yếu là đất, đá, gạch, phế liệu,...

- Hoạt động đào đắp, nạo vét hữu cơ trong Dự án phát sinh đất, đá thừa,...với tổng khối lượng ước tính khoảng 27.391 m^3 . Thành phần chủ yếu là đất đá thải,...

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng $13,5 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, giấy các - ton, vỏ hộp, bao bì, túi ni - lon,...

- Hoạt động thi công xây dựng phát sinh chất thải rắn xây dựng với khối lượng ước tính khoảng $50 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là bao chứa xi - măng, cặn vữa, bê - tông thừa, cốp - pha,...

3.2.1.2. Trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động lưu thông trên tuyến của phương tiện giao thông phát sinh chất thải rắn sinh hoạt ước tính khoảng $02 - 03 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, giấy các - ton, vỏ hộp, bao bì, túi ni - lon,...

muu

senlin5

- Hoạt động bảo trì, vận hành các công trình trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng ước tính khoảng 01 m³/đợt bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu là bê - tông, cọc tiêu hồng,...

- Hoạt động nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước mưa trên toàn tuyến phát sinh bùn thải với thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, đất, cát, đá, lá, cây,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

3.2.2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị, phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 7,5 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại, các loại dầu động cơ, hộp số,...

3.2.2.2. Trong giai đoạn vận hành: Không có.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của tiếng ồn và độ rung trong giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển trong quá trình thực hiện Dự án phát sinh tiếng ồn và rung chấn có khả năng ảnh hưởng tới các tổ chức, cá nhân, dân cư nằm dọc hai bên tuyến đường với khoảng cách từ 20 - 150 m.

3.3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của tiếng ồn và độ rung trong giai đoạn vận hành

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn và độ rung, khả năng ảnh hưởng đến tới tổ chức, cá nhân, dân cư.

3.4. Các tác động khác

3.4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Theo số liệu thống kê của Chủ dự án, Dự án sẽ chiếm dụng đất vĩnh viễn diện tích khoảng 33.250 m² với 75 hộ dự kiến bị ảnh hưởng. Trong đó, có khoảng 29.447 m² đất nông nghiệp (khoảng 27.971 m² đất trồng lúa và 1.476 m² đất cây lâu năm), khoảng 264 m² đất thổ cư và khoảng 3.539 m² diện tích đất công do Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn quản lý; làm suy giảm diện tích trồng lúa, gây ảnh hưởng tới sinh hoạt, tâm lý, đời sống, thu nhập, việc làm, hoạt động sản xuất và sinh kế của các tổ chức, cá nhân tại khu vực Dự án.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển trong Dự án ảnh hưởng tới hệ sinh thái và tài nguyên sinh vật của khu vực, hoạt động canh tác nông nghiệp, hoạt động giao thông đường bộ và đường thủy nội địa, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tại khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố ngập úng, sạt, lún, khả năng tiêu thoát nước nông nghiệp, cháy nổ, tai nạn giao thông, tai nạn lao động,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội tại khu vực Dự án.

lyluun5

3.4.2. Giai đoạn vận hành

Nguy cơ gây chia cắt diện tích đất canh tác nông nghiệp và ảnh hưởng khả năng tiêu thoát nước nông nghiệp; chia cắt cộng đồng do tuyến đường đắp cao hơn tại một số vị trí vượt nổi với đường dân sinh hiện hữu.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom, xử lý nước thải

4.1.1.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt tại công trường 03 nhà vệ sinh di động bằng vật liệu composite, dung tích 01 m³/nhà vệ sinh để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom toàn bộ lượng nước thải phát sinh để xử lý, không để nước thải sinh hoạt chưa qua xử lý thoát ra môi trường bên ngoài.

Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → đơn vị có chức năng bơm hút, thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Nước thải từ hoạt động san lấp: Thực hiện đắp bờ đến cao độ thiết kế để ngăn không cho cát chảy sang các khu vực bên cạnh; bơm cát vào nền đường (theo 02 đoạn chính lần lượt, đoạn 1 từ Km 0+000 đến kênh Phèn, đoạn 2 từ Km 1+686 đến kênh Phèn), tạo rãnh dọc 02 bên vị trí tiếp giáp nền cát san lấp và phân đất đắp bờ với kích thước (DxH = 0,3x0,5 m); sau đó lắp các ống uPVC Ø90 vào rãnh đã tạo trước đó để dẫn nước trực tiếp ra nguồn tiếp nhận (kênh Phèn). Bố trí khoảng 02 ao lắng riêng biệt, thể tích mỗi ao lắng 18 m³ (DxRxH = 4x3x1,5 m), thời gian lưu nước khoảng 3 giờ. Sử dụng máy bơm công suất 3HP, 2,2kW bơm dẫn nước từ hồ lắng đến nguồn tiếp nhận. Cuối tuyến thoát nước, lắp đặt 01 ống uPVC Ø90 đầu bọc vải địa kỹ thuật để hạn chế nồng độ chất ô nhiễm trước khi thoát nước thải san lấp ra nguồn tiếp nhận kênh Phèn, tọa độ X (m) = 1133229, Y(m) = 556661 (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104°45', múi chiều 3°). Chất lượng nước thải sau xử lý đạt cột B QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

Quy trình: Nước thải từ hoạt động san lấp → tạo rãnh dọc 02 bên vị trí tiếp giáp nền cát san lấp và phân đất đắp bờ, lắp các ống uPVC Ø90 vào rãnh → 02 ao lắng 18 m³/ao (máy bơm công suất 3HP, 2,2kW) → ống uPVC Ø90 đầu bọc vải địa kỹ thuật cuối tuyến → kênh Phèn.

- Nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện, máy móc thi công; vệ sinh dụng cụ, thiết bị xây dựng; vệ sinh khu vực trộn bê - tông xi - măng và nước giải nhiệt thiết bị: được thu gom, xử lý bằng ao lắng cạn đào trực tiếp trên nền đất (lót vải bạt chống thấm), bố trí khoảng 03 ao lắng với thể tích mỗi ao là 3 m³ (DxRxH = 2x1x1,5 m) tại các khu vực rửa cốt liệu. Lượng nước thải sau lắng 2 giờ, đảm bảo đạt cột B QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, sau đó sử dụng cho mục đích tưới ẩm công trình, không xả thải trực tiếp ra ngoài phạm vi Dự án.

Handwritten signature

Quy trình thực hiện: Nước thải xây dựng → 03 ao lắng chặn thể tích $3\text{m}^3/\text{ao}$ lắng chặn → tưới ẩm công trình.

4.1.1.2. Trong giai đoạn vận hành: Không có nước thải.

4.1.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Xây dựng, lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý nước thải giai đoạn thi công xây dựng và nước thải khác trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi tái sử dụng vào mục đích tưới ẩm trong phạm vi Dự án.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

4.1.2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm, kiểm định theo quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải; vận chuyển đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công; các phương tiện ra vào tuyến phải được làm sạch bùn đất bám lại lớp xe bằng phương pháp cơ học; che chắn xung quanh công trình thi công,...đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và quy định pháp luật hiện hành.

4.1.2.2. Trong giai đoạn vận hành:

Trồng và duy trì chăm sóc tuyến cây xanh theo thiết kế của Dự án, đảm bảo mật độ cây xanh theo quy định; tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông đã được đăng kiểm, xăng sinh học,...khi tham gia giao thông. Các biện pháp trên đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và quy định pháp luật hiện hành.

4.1.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong các giai đoạn hoạt động của Dự án; đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn hoạt động luôn nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và quy định pháp luật hiện hành.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

4.2.1.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng



Handwritten signature

Handwritten mark

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phát quang: Thực hiện phát quang theo phương án cuốn chiếu, Chủ dự án bố trí công nhân phân loại theo nhóm (cây bụi và cỏ, cây gỗ nhỏ, cây gỗ lớn), một phần tận dụng cho công trình, phần không thể tận dụng thì hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Bố trí tại công trường thi công 05 thùng rác chuyên dụng có nắp đậy, dung tích khoảng 120 lít/thùng để phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn thi công: Quá trình thi công nền đường sẽ phát sinh đất đào đắp và nạo vét hữu cơ (bùn đáy hầm). Trong đó:

+ Khối lượng đất đào đắp, bóc tách phát sinh khoảng 26.090 m³ sẽ được Chủ dự án tận dụng toàn bộ để đắp sang hai bên đường, đắp lề đường, dải phân cách, trồng cây xanh,...trong phạm vi Dự án, không phát sinh đổ thải ra ngoài môi trường.

+ Khối lượng nạo vét hữu cơ phát sinh khoảng 1.301 m³ được Chủ dự án thỏa thuận vận chuyển đi đổ thải tại bãi chứa thuộc quỹ đất công do Ủy ban nhân dân thị trấn Núi Sập quản lý theo thỏa thuận tại biên bản làm việc ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa Chủ dự án với Ủy ban nhân dân thị trấn Núi Sập.

+ Chất thải rắn xây dựng như bao chứa xi - măng, cặn vữa, bê - tông thừa, cốp - pha,... được thu gom về khu vực công trường và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.1.2. Trong giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động phương tiện giao thông trên tuyến: Chủ dự án bố trí 05 thùng rác loại chuyên dụng có nắp đậy, dung tích khoảng 120 lít/thùng dọc theo tuyến để thu gom; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động bảo trì, vận hành các công trình trên tuyến đường về vị trí thích hợp, không cản trở giao thông; chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định khi có phát sinh.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải phát sinh từ hệ thống thoát nước của Dự án theo quy định với tần suất 06 tháng/lần hoặc theo thực tế phát sinh.

4.2.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong các giai đoạn của Dự án đều được thu gom, phân định, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Handwritten signature

Handwritten mark

- Tổ chức thu gom, vận chuyển, đổ thải chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án vào đúng các vị trí được chính quyền địa phương cho phép, chấp thuận, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

4.2.2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí tại công trường thi công 04 thùng chứa chất thải nguy hại dung tích khoảng 60 lít/thùng có nắp đậy kín, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường và có gắn biểu tượng chất thải nguy hại theo quy định để phân loại tại nguồn và thu gom toàn bộ khối lượng chất thải nguy hại phát sinh.

- Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án, tập kết về kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời tại công trường thi công có diện tích 04 m² (DxR = 2x2 m). Kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời được xây dựng theo đúng quy cách, đảm bảo lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có dán nhãn và gắn biển cảnh báo theo quy định; định kỳ 06 tháng/lần chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.2.2.2. Trong giai đoạn vận hành: Không phát sinh chất thải nguy hại.

4.2.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải nguy hại và đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng của Dự án luôn được phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định khác có liên quan.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Lắp dựng hàng rào bằng tôn xung quanh tại các đoạn thi công gần các khu vực dân cư (lưu ý điểm đầu công trình tại đường Nguyễn Trung Trực, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn và khu vực có yếu tố nhạy cảm).

- Không thi công vào thời gian từ 21h - 6h; các phương tiện, thiết bị tham gia thi công phải được kiểm định, đăng kiểm theo đúng quy định; bố trí lịch thi công hợp lý và không tập trung nhiều máy móc, thiết bị làm việc tại cùng một địa điểm, cùng thời điểm; đền bù mọi thiệt hại nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án luôn ở mức độ cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.3.2. Trong giai đoạn vận hành

- Lắp đặt biển báo quy định tốc độ, còi xe của phương tiện lưu thông trên tuyến đường. Phân luồng giao thông hợp lý.



- Đảm bảo diện tích cây xanh theo đúng thiết kế được phê duyệt.

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn

4.4.1.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Thi công hệ thống rãnh thu gom nước mưa hình thang kích thước (miệng rãnh x đáy x sâu = 0,8x0,4x0,4 m) và hệ thống hố lắng kích thước (DxRxH = 1,0x1,0x1,0 m), khoảng 100 m/hố lắng xung quanh công trường thi công và dọc 02 bên ranh giới tuyến thi công để thu gom và lắng lọc nước mưa chảy tràn; định kỳ nạo vét các rãnh thu gom nước mưa và hố ga, đảm bảo lưu thông dòng chảy, không gây ra ngập úng cục bộ.

- Quy trình thực hiện: Nước mưa chảy tràn → hệ thống rãnh thu gom nước mưa vào hố lắng → lắng cặn → môi trường.

4.4.1.2. Trong giai đoạn vận hành

Bố trí hệ thống thu gom, thoát nước mưa bằng cống BTLT D800 và D1000 (tải trọng vừa hè) chạy dọc bên phải tuyến đường. Trên tuyến bố trí khoảng 54 hố ga thu gom nước mưa chảy tràn từ khu vực Dự án vào hệ thống cống thu gom, thoát nước mưa. Hướng thu gom như sau:

- Từ điểm đầu công trình đến vị trí xây dựng cống tròn D1000 thoát nước ngang đường, nước mưa sẽ thoát theo tuyến cống BTLT D800 và D1000, độ dốc $i = 0,1 - 0,12\%$ ra kênh 600.

- Từ vị trí xây dựng cống tròn D1000 thoát nước ngang đường đến vị trí xây dựng hai cống tròn D1000, nước mưa sẽ thoát theo tuyến cống BTLT D800, độ dốc $i = 0,12\%$ ra kênh Phèn.

- Từ vị trí xây dựng cống hai cống tròn D1000 thoát nước ngang đường đến điểm cuối công trình, nước mưa sẽ thoát theo tuyến cống BTLT D1000, độ dốc $i = 0,1\%$ ra kênh Ranh.

- Thực hiện chế độ quan trắc định kỳ phát hiện và khắc phục sớm những nguyên nhân gây ảnh hưởng tới chất lượng nước ngay từ ban đầu; thuê đơn vị có chức năng nạo vét, thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 06 tháng/lần.

- Quy trình thực hiện: Nước mưa chảy tràn → cống BTLT D800 và D1000 (tải trọng vừa hè) chạy dọc bên phải tuyến đường và khoảng 54 hố ga → kênh 600, kênh Ranh và kênh Phèn.

4.4.1.3. Yêu cầu bảo vệ môi trường

Handwritten signature

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình đối với nước mưa chảy tràn, đảm bảo việc tiêu thoát nước trong giai đoạn thi công, vận hành, không gây ngập úng cho khu vực Dự án và xung quanh.

- Xây dựng, lắp đặt hệ thống thu gom, thoát nước mưa trong Dự án theo thiết kế đã được phê duyệt, đảm bảo sự phù hợp về khả năng tiêu thoát nước mưa mặt đường, lề đường,...không gây ngập úng cục bộ, đồng bộ với hệ thống tiêu thoát nước của khu vực và phải kết nối với các kênh, mương thoát nước của khu vực.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động từ việc chiếm dụng đất

- Phối hợp chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định pháp luật hiện hành, đền bù đất và hoa màu theo trên đất theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết theo quy định pháp luật; đền bù tương xứng với tất cả các thiệt hại về đất đai, nhà cửa, ruộng vườn, thay đổi cách sống, nghề nghiệp của hộ dân chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi Dự án; đảm bảo đủ và kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư của địa phương.

- Thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về đất đai liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa.

4.4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và tổ chức thực hiện theo đúng quy định; trong trường hợp cần thiết phải bố trí nhân sự phối hợp với cảnh sát giao thông khu vực đề hướng dẫn phân luồng tại các khu vực thi công trong suốt thời gian thi công (là một trong các nội dung trong biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố về tai nạn giao thông trong quá trình thi công xây dựng).

- Lắp dựng hàng rào trong phạm vi không gian và thời gian cho phép; lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn phân luồng giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động thi công của Dự án để người tham gia giao thông được biết.

4.4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái: Giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép của Dự án; kiểm soát tốt các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường của Dự án; phối hợp và được cơ quan chức năng có thẩm quyền cho phép, đồng ý thực hiện lắp đặt ống dẫn, kênh, mương tạm thời để đảm bảo không làm gián đoạn, ảnh hưởng tới hoạt động lấy nước phục vụ tưới tiêu, sản xuất nông nghiệp, hoạt động kinh tế dân sinh khác của người dân trước khi thi công các công trình thoát nước ngang đường và hoàn trả theo đúng quy định; hoàn nguyên môi trường, thanh thải lòng kênh, mương khu vực Dự án ngay sau khi kết thúc thi công.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

4.5.1.1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố bom, mìn vật liệu nổ

Handwritten signature/initials.

- Công tác phá rà phá bom mìn, vật liệu nổ trong lòng đất sẽ được triển khai thực hiện trước khi tiến hành các hoạt động thi công của Dự án.

- Ký kết hợp đồng với đơn vị bộ đội thuộc Bộ Quốc phòng có chức năng, chuyên môn và kinh nghiệm trong việc rà phá bom mìn, vật liệu nổ.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp dò mìn, loại bỏ bom mìn, vật liệu nổ tồn lưu do đơn vị có chức năng thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện.

4.5.1.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy chữa cháy, thoát hiểm. Có phương án phòng cháy chữa cháy được cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận theo quy định trước khi thi công và tuân thủ nghiêm ngặt theo phương án được phê duyệt.

- Thành lập đội quản lý kỹ thuật phòng ngừa và ứng phó sự cố trực thuộc phòng kỹ thuật - ban quản lý dự án. Chịu trách nhiệm thường xuyên có mặt tại công trường thi công, kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường, sự cố cháy nổ.

4.5.1.3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố ngập úng cục bộ

Xây dựng, lắp đặt, bố trí đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải san lấp, nước thải thi công xây dựng và hệ thống tiêu thoát nước nông nghiệp,...trước khi thực hiện thi công xây dựng; thường xuyên kiểm tra, nạo vét định kỳ các tuyến tiêu thoát nước trong suốt giai đoạn thi công, đặc biệt là vào mùa mưa. Khi xảy ra sự cố ngập úng cục bộ: tiến hành ngay việc kiểm tra, xác định nguyên nhân, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phối hợp xử lý và triển khai các biện pháp ứng phó sự cố phù hợp theo quy định.

4.5.1.4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu

Tuân thủ phương án đảm bảo an toàn đường thủy nội địa trong thi công công trình; sử dụng phương tiện thi công có đủ năng lực ứng phó sự cố tràn dầu theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTG ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; thỏa thuận với đơn vị có chức năng ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn trước khi thi công công trình để phối hợp ứng phó khi xảy ra sự cố.

4.5.1.5. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động

Lắp đặt biển cảnh báo nguy hiểm tại các khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn, sự cố cao; trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân; hướng dẫn, đào tạo an toàn lao động cho công nhân trước khi thi công xây dựng Dự án.

4.5.1.6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố do thiên tai

- Ngừng toàn bộ hoạt động thi công khi có mưa, bão từ cấp 5 trở lên. Bố trí hệ thống dây dẫn sét, tiếp địa đối với các đà, giáo, kết cấu thép hoặc khu vực tập kết thiết bị, máy móc công trình.

Handwritten signature

- Khi có biểu hiện ngập lụt (mưa lớn, nước dâng nhanh), nhanh chóng di dời toàn bộ phương tiện thi công ra khỏi công trường. Ưu tiên vận chuyển các loại nhiên liệu xăng, dầu, hoá chất sau đó vận chuyển máy móc thiết bị.

- Lập phương án ứng xử khi ngập lụt, thường xuyên theo dõi thông tin dự báo thời tiết, khí tượng thủy văn khu vực thực hiện Dự án.

4.5.1.7. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố về sạt lở, sụt lún

Xây dựng các hạng mục công trình của Dự án theo đúng thiết kế được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt; định kỳ thực hiện giám sát sạt lở, sụt lún trong suốt quá trình thi công các hạng mục công trình của Dự án, đặc biệt là các công trình công tròn ngang đường để phát hiện và xử lý kịp thời. Trường hợp xảy ra sạt lở, sụt lún hoặc tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, sụt lún ảnh hưởng đến các công trình liên quan khác thì phải dừng mọi hoạt động có liên quan, phối hợp chính quyền địa phương và cơ quan chức năng có liên quan tổ chức xử lý, khắc phục và đền bù mọi thiệt hại do hoạt động của Dự án gây ra theo quy định của pháp luật.

4.5.2. Trong giai đoạn vận hành

4.5.2.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn giao thông

Thường xuyên kiểm tra chất lượng nền đường và có biện pháp kỹ thuật khắc phục kịp thời các sự cố sụt lún nền đường; lắp đặt hệ thống báo hiệu theo đúng QCVN 41:2019/BGTVT; vật liệu các biển báo hiệu dùng tôn và sơn phản quang; dùng sơn phản quang để kẻ vạch phân làn; bố trí chiếu sáng trên đường bảo đảm chiếu sáng liên tục vào ban đêm.

4.5.2.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố sụt lún

Theo dõi và thực hiện biện pháp bù lún tại các khu vực có sự ổn định kém; thực hiện nghiêm túc các công trình bảo vệ chống lún sụt, xói lở theo thiết kế thi công; trồng thảm cỏ hai bên ta - luy đường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

Chủ dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như sau:

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Giám sát nước thải

5.1.1.1. Giám sát nước thải san lấp

- Vị trí giám sát: Tại 01 vị trí (nước thải san lấp ở cuối đường ống uPVC Ø90 đầu bọc vải địa kỹ thuật trước khi vào nguồn tiếp nhận kênh Phèn).

- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, tổng chất rắn lơ lửng (TSS).

- Tần suất: 01 tháng/lần (trong suốt thời gian hoạt động bơm cát san lấp).

- Số lượng: 01 mẫu/lần giám sát.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B với $K_q = 0,9$, $K_r = 1,0$.



5.1.1.2. Giám sát nước thải xây dựng:

- Vị trí giám sát: Tại 03 vị trí (vị trí tại 03 ao lắng nước thải xây dựng).
- Thông số giám sát: pH, tổng chất rắn lơ lửng (TSS).
- Tần suất: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công.
- Số lượng: 03 mẫu/đợt giám sát.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B với $K_q = 0,9$, $K_r = 1,2$.

5.1.2. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: Tại khu vực xung quanh tiếp giáp với dự án (đường Nguyễn Trung Trực, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn).
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng (TSP), NO_2 , SO_2 , CO.
- Tần suất: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công.
- Số lượng: 01 mẫu.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.1.3. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5.1.4. Giám sát khác

- Vị trí giám sát:
 - + Tại công trường thi công Dự án.
 - + Trên toàn bộ tuyến đường thi công.
 - + Tại các vị trí cống thoát nước ngang đường (kể cả các công trình tạm thời phục vụ tiêu thoát nước nông nghiệp).
- Thông số giám sát:
 - + Giám sát thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường tại công trường thi công (vận chuyển, thi công, hệ thống biển báo, hàng rào, thiết bị và biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường,...).
 - + Giám sát việc tuân thủ các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông của các nhà thầu.
 - + Giám sát việc thoát nước của hệ thống công ngang và tình trạng ngập úng, sụt lún, sạt lở.

Handwritten signature

- + Giám sát hoàn nguyên môi trường, thanh thải lòng kênh, mương.
- Tần suất giám sát: Giám sát thường xuyên trong suốt thời gian thi công.

5.2. Giai đoạn vận hành

5.2.1. Giám sát chất thải rắn thông thường

Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5.2.2. Giám sát khác

Thực hiện giám sát sụt lún, sạt lở tuyến đường, mố trụ các công thoát nước nông nghiệp; giám sát ngập úng do tuyến đường gây ra và các giám sát khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

6.1. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án; chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án tại các khu vực đã hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

6.2. Hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

6.3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

6.4. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng và ảnh hưởng xấu tới việc sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lúa ở các khu vực liền kề và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước sông, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ, đường thủy và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; phối hợp và được cơ quan chức năng có thẩm quyền cho phép, đồng ý thực hiện lấp đặt ống dẫn, kênh, mương tạm thời để đảm bảo không làm gián đoạn, ảnh hưởng tới hoạt động lấy nước phục vụ tưới tiêu, sản xuất nông nghiệp, hoạt động kinh tế dân sinh khác của người dân trước khi thi công các công trình thoát nước ngang đường và hoàn trả theo đúng quy định.

6.5. Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện



hành, không thải nước thải chưa qua xử lý đạt yêu cầu ra môi trường; đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản có liên quan; xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải thi công xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

6.6. Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn tỉnh An Giang; chỉ được phép đổ thải các loại đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận; thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải và các yêu cầu khác của địa phương theo quy định.

6.7. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2013/ BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

6.8. Xây dựng phương án cảnh giới và điều tiết lưu thông trước khi triển khai thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, đường thủy và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công; bố trí lực lượng, phương tiện tham gia công tác cảnh giới và điều tiết lưu thông theo quy định để quản lý, theo dõi các báo hiệu công trường khu vực thi công, kịp thời xử lý các vấn đề liên quan tới báo hiệu đang quản lý và bảo đảm an toàn giao thông trong thời gian thi công.

6.9. Theo dõi liên tục, kiểm tra phát hiện sự cố, các hiện tượng xói lở, sạt lở, sụt lún tại khu vực Dự án quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; trong quá trình thi công nếu để xảy ra sạt lở, sụt lún gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan và cơ quan địa phương khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6.10. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận

linhuan

hành Dự án; lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ cũng như các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành (nếu có) Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

6.11. Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi đổ đất đá loại và thanh thải lòng kênh, mương bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

6.12. Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

6.13. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn, Ủy ban nhân dân thị trấn Núi Sập và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Dự án và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

6.14. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành./.



